TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thái Hồng Oanh

Bà Nguyễn Thị Mến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Nguyễn Mộng Cầm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Không tham gia.***

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Hồng Đ**, sinh năm 1989 (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 18/6/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng A thành hôn vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 10/11/2016. Vợ chồng sống chung được hơn 02 năm nhưng không có hạnh phúc, anh Hoàng A không quan tâm, lo lắng gì cho vợ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất hòa cự cải nhau, tính tình anh Hoàng A gia trưởng, độc đoán,

không tiếp thu ý kiến khuyên răn của vợ, dùng lời lẽ xúc phạm cha mẹ chị, chị nhiều lần bỏ đi, anh Hoàng A hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi, nên vợ chồng đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 5/2019 đến nay. Gia đình hai bên có hòa giải, giúp đỡ vợ chồng đoàn tụ nhiều lần nhưng không được. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng A. Về con chung, không có. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Hồng Đ về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Thời gian vợ chồng sống chung thường xuyên cự cải nhau, mỗi lần cự cải chị Đ lại bỏ nhà đi, anh thừa nhận có lần nóng tính nên lỡ lời xúc phạm chị Đ, anh đã biết lỗi và tự khắc phục. Mỗi lần chị Đ bỏ đi, anh và gia đình rước chị Đ về và gia đình hai bên hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Anh muốn vợ chồng chung sống có cự cải thì từ từ bàn bạc, sửa đổi khắc phục hàn gắn xây dựng cuộc sống lâu dài. Anh xác định còn rất yêu thương vợ, anh xin được đoàn tụ để vợ chồng tiếp tục chung sống. Về con chung, không có. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Đ và Nguyễn Hoàng A thành hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ngày 10/11/2016 nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Quá trình chung sống chị Nguyễn Hồng Đ và Nguyễn Hoàng A đều xác định có mâu thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm, chị Đ nhiều lần bỏ đi và gia đình hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng tình cảm anh chị vẫn không thay đổi. Mặc khác, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải nhằm giúp đỡ chị Đ, anh Hoàng A đoàn tụ nhưng không đạt kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ, anh Hoàng A đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Đ và Nguyễn Hoàng A không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Đ có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hồng Đ được ly hôn Nguyễn Hoàng A.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Đ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015437 ngày 18/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị Đ đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày tuyên án để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã V1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga